

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 BLDS, Điều 482 BLTTDS;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số 37/2021/TLST – DS, ngày 18 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á

Địa chỉ: Số Trần Hưng Đ, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Hải V - Chuyên viên khối xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm , xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Minh S, sinh năm 1976

2. Bà Trương Thị T, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Xóm , xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm trả khoản tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số REF 1917900058 ngày 28/6/2019 và Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số REF 1917900167 ngày 29/6/2019 cụ thể số tiền nợ đến ngày 08/9/2022 là: 732.734.243 đ (*bảy trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là: 573.304.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 129.670.522 đồng; nợ lãi quá hạn là: 29.759.721 đồng.

Ông Nguyễn Văn Q nhất trí thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền là 732.734.243 đ (*bảy trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi bốn nghìn, hai trăm bốn mươi ba đồng*) trong đó nợ gốc là: 573.304.000 đồng; nợ lãi trong hạn là: 129.670.522 đồng; nợ lãi quá hạn là: 29.759.721 đồng.

- Ông Nguyễn Văn Q có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ các khoản phí, số tiền lãi phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo các Hợp đồng tín dụng trên kể từ ngày 09/09/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Nguyễn Văn Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 164, tờ bản đồ số: 62, diện tích: 3593m², địa chỉ: xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 083082, sổ vào Sổ cấp GCN: CS 00371 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 07/06/2019 cho ông Nguyễn Văn Q để xử lý, thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á.

- Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý Tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì ông Nguyễn Văn Q vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2. Về chi phí xem xét thẩm định, đo đạc đất: Ông Q tự nguyện chịu và có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền xem xét thẩm định tài sản và đo đạc đất là 7.500.000 đ (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q tự nguyện chịu 16.654.684 đ (*mười sáu triệu, sáu trăm năm mươi tư nghìn, sáu trăm tám mươi bốn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 14.000.000 đ (*mười bốn triệu đồng*) theo biên lai số 0003765, ngày 12/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ
- Tòa án tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI